

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô
TÔ TMT**

Số: 821/BC-TMT-HĐQT
No: 821/ BC-TMT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022.
Hà Nội, month 27 day 01 year 2022.

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2021)
(Year 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **Công ty cổ phần ô tô TMT/ TMT Motors Corporation**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: **Tầng 9+10, tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, TP Hà Nội**
- Điện thoại/ Telephone: 04.38628205 Fax: 043.8628703
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **372.876.800.000** đồng (Ba trăm bảy mươi hai tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng)
- Mã chứng khoán/ Securities code: TMT

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders*

(including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

TT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution /Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	397/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2021	- Thông qua báo cáo của ban Tổng Giám Đốc về kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 - Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động và công tác quản trị Công ty năm 2020, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2021 - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 - Thông qua tờ trình số 297/TTr-TMT-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT về việc thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021 - Thông qua tờ trình số 298/TTr-TMT-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2021 của công ty - Thông qua tờ trình số 299/TTr-TMT-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ của công ty - Thông qua tờ trình số 300/TTr-TMT-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT về việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021 đối với ông Nguyễn Văn Ký - Thông qua tờ trình số 301/TTr-TMT-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế năm 2021 được chủ động quyết định cho vay vốn, đi vay vốn đối với các tổ chức cá nhân và người liên quan - Thông qua tờ trình số 302/TTr-TMT-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2021, chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của công ty - Thông qua tờ trình số 303/TTr-TMT-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT xây dựng triển khai kế hoạch 5 năm đưa TMT thành đơn vị TOP 1 về dịch vụ sau bán hàng - Thông qua tờ trình số 304/TTr-TMT-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty và chi nhánh - Thông qua tờ trình số 393/TTr-TMT-HĐQT ngày 22/04/2021 của HĐQT về việc bổ sung thành viên

			ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 - Thông qua tờ trình số 394/TTr-TMT-HĐQT ngày 01/04/2021 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ CTCP ô tô TMT
2	1354/NQ-ĐHĐCĐ	14/12/2021	- Thông qua Tờ trình số 745/TTr-TMT-HĐQT ngày 08/07/2021 của HĐQT về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ của Công ty cổ phần ô tô TMT. - Thông qua Tờ trình số 793/TTr TMT HĐQT ngày 23/07/2021 của HĐQT về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ của Công ty cổ phần ô tô TMT. - Thông qua Tờ trình số 1287/TTr-TMT-HĐQT ngày 18/11/2021 của HĐQT về việc Bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr Bùi Văn Hữu	Chủ tịch HĐQT/ BOM's Chairman	2017	
2	Ông/Mr Bùi Quốc Công	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	2017	
3	Ông/Mr Bùi Quốc Hưng	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	05/11/2019	
4	Ông/Mr Vũ Đình Phóng	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	05/11/2019	
5	Bà/Mrs Trịnh Thị Hồng Lê	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	2017	
6	Bà/Mrs Đỗ Thị Hạnh	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	2017	
7	Bùi Quang Huy	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	29/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr Bùi Văn Hữu	Chủ tịch HĐQT/ BOM's Chairman	13/13	
2	Ông/Mr Bùi Quốc Công	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	13/13	
3	Ông/Mr Bùi Quốc Hưng	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	13/13	
4	Ông/Mr Vũ Đình Phóng	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	13/13	
5	Bà/Mrs Trịnh Thị Hồng Lê	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	13/13	
6	Bà/Mrs Đỗ Thị Hạnh	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	13/13	
7	Bùi Quang Huy	Ủy viên HĐQT/ BOM's member	13/13	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (if any):*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
01	146/NQ-TMT-HĐQT	03/02/2021	- Thông qua việc quyết định đầu tư mua 99,998% cổ phần của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Ngọc Anh và quyền sử dụng thửa đất số 305, tờ bản đồ số 11 địa chỉ Thôn 8, xã Hoàng Đồng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa - Ủy quyền Ban Tổng giám đốc hoàn thiện thủ tục mua bán theo đúng quy định, bố trí hoạt động xây dựng, kinh doanh - Giao ông Bùi Văn Hữu đại diện phần vốn của CTCP ô tô TMT tại CTCP TM-DV TH Ngọc Anh	100%
02	221/ NQ-TMT-HĐQT	04/03/2021	- Thông qua kế hoạch họp đại hội cổ đông thường niên năm 2021. Dự kiến thời gian đại hội 24/04/2021, ngày chốt danh sách cổ đông 24/03/2021	100%
03	516/QĐ-TMT-HĐQT	08/06/2021	- Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm ông Lê Văn Hoàng giữ chức vụ Phó Tổng Giám	100%

			Độc phụ trách sản xuất CTCP ô tô TMT kể từ ngày 08/06/2021	
04	621/NQ-TMT-HĐQT	09/06/2021	- Thông qua việc xin chốt danh sách cổ đông CTCP ô tô TMT để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
05	647/NQ-TMT-HĐQT	16/06/2021	- Thông qua kế hoạch họp đại hội cổ đông bất thường năm 2021. Dự kiến thời gian đại hội 30/07/2021, ngày chốt danh sách cổ đông 06/07/2021 - Thông qua việc hủy bỏ biên bản số 622/BB-TMT-HĐQT và nghị quyết số 621/NQ-TMT-HĐQT ngày 06/06/2021	100%
06	802/ NQ-TMT-HĐQT	26/07/2021	- Thông qua việc tạm hoãn tổ chức đại hội cổ đông bất thường ngày 30/07/2021, do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 17/CT-UBND của Thành phố Hà Nội	100%
07	995/ NQ-TMT-HĐQT	25/09/2021	- Thông qua việc góp vốn thành lập công ty cổ phần ô tô TMT Đà Nẵng và Công ty cổ phần ô tô TMT Sài Gòn	100%
08	1046/ NQ-TMT-HĐQT	14/10/2021	- Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 dự kiến diễn ra ngày 23/11/2021	100%
09	116// NQ-TMT-HĐQT	22/10/2021	- Thông qua việc sửa đổi điều 1 nghị quyết số 1046/ NQ-TMT-HĐQT, thay đổi thời gian tổ chức tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 dự kiến diễn ra ngày 14/12/2021, ngày đăng ký cuối cùng 12/11/2021	100%
10	1229/ NQ-TMT-HĐQT	04/11/2021	- Thông qua việc trình Đại hội cổ đông bất thường năm 2021 thay đổi thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định điểm a, Khoản 2, Điều 286 Nghị định 155/2020-NĐ-CP - Thông qua việc thay đổi Tổng giám đốc, giao cho Chủ tịch HĐQT phê chuẩn bổ nhiệm Tổng giám đốc theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp 2020	100%

11	1267/ NQ-TMT-HĐQT	09/11/2021	Quyết định giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô TMT tại Hưng Yên- Nhà máy xe khách , xe buýt	100%
12	1359/ NQ-TMT-HĐQT	15/12/2021	- Đồng ý thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Bùi Quốc Hưng -Đồng ý bầu ông Bùi Văn Hữu giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
13	1365/ NQ-TMT-HĐQT	16/12/2021	-Đồng ý thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của ông Bùi Văn Hữu thời gian thực hiện từ ngày 16/12/2021 -Đồng ý bầu ông Bùi Quốc Công giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực kể từ ngày 16/12/2021	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Trưởng BKS	Bỏ nhiệm ngày 15/12/2021	Đại học
2	Bùi Thị Huế	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 14/12/2021	Đại học
3	Lê Thị Ngà	TV BKS	Bỏ nhiệm ngày 29/06/2020	Đại học
4	Nguyễn Văn Ký	TV BKS	Miễn nhiệm ngày 24/04/2021	Đại học
5	Bùi Văn Kiên	TV BKS	Bỏ nhiệm ngày 15/12/2021	Đại học

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thị Bích Hạnh	TV BKS	2/2	100%	
2	Bùi Thị Huế	Trưởng BKS	2/2	100%	
3	Lê Thị Ngà	TV BKS	2/2	100%	
4	Nguyễn Văn Ký	TV BKS	0/2	0%	Miễn nhiệm
5	Bùi Văn Kiên	TV BKS	1/2		Mới bổ nhiệm

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty. Trên cơ sở xem xét các Báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và hàng tháng đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

Ban kiểm soát đã duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

Không có

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
------------	---	---	---	--

1	Ông/ Bà <i>Mr/Ms. Bùi Văn Hữu</i>	16/04/1960	Đại học	2007
2	Ông/ Bà <i>Mr/Ms. Bùi Quốc Công</i>	01/09/1972	Đại học	2007

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
1	Nguyễn Nghĩa Trung	Đại học	01/11/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc điều hành hiện chưa tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty. Hiện Công ty đang xúc tiến các thủ tục để triển khai khắc phục việc này trong thời gian tới

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addresses</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Bùi Văn Hữu		Chủ tịch HĐQT			2017			
2	Bùi Quốc Công		TV HĐQT			2017			

3	Trịnh Thị Hồng Lê		TV HĐQT			05/11/2019			
4	Đỗ Thị Hạnh		TV HĐQT			05/11/2019			
5	Bùi Quốc Hưng		TV HĐQT			2017			
6	Vũ Đình Phóng		TV HĐQT			2017			
7	Bùi Quang Huy		TV HĐQT			29/6/2020			
8	Nguyễn Nghĩa Trung		Phụ trách kế toán			2018			
9	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Thành viên BKS			24/04/2021			
10	Bùi Thị Huế		Trưởng BKS			29/6/2020	14/12/2021		
11	Lê Thị Ngà		Thành viên BKS			29/6/2020			
12	Nguyễn Văn Ký		Trưởng BKS				24/04/2021		
13	Bùi Văn Kiên		Thành viên BKS			14/12/2021			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Không có

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của DIIDCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu <i>(nếu có, nêu</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	---	---	---	--	---	---	--	------------------------

			date of issue, place of issue			rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	of transaction	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiarie s or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*. Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*. Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I	Bùi Văn Hữu		Chủ tịch HĐQT	033060006665	Hà Nội	12.305.704	33%	
1	Trịnh Thị Tuất		Mẹ đẻ		Hưng Yên			
2	Phạm Bá Động		Bố vợ	011743981	Hà Nội	0	0%	
3	Vũ Thị Ân		Mẹ vợ	027147000160	Hà Nội	0	0%	
4	Phạm Thị Song Hà		Vợ	011757170	Hà Nội	0	0%	
5	Bùi Quốc Hưng		Con	001092002963	Hà Nội	47.366	0.13%	
6	Ngô Thị Khánh Chi		Con dâu	031187002627	Hà Nội			
7	Bùi Quang H.ry		Con	013312250	Hà Nội	19.866	0,05%	
8	Bùi Trung Dũng		Anh	033053000964	Hưng Yên	0	0%	
9	Bùi Thị Chính		Chị dâu	145808040	Hưng Yên	0	0%	
10	Bùi Thị Bích		Chị	140745789	Hưng Yên	0	0%	
11	Trịnh Văn Thiệu		Anh rể	145743979	Hưng Yên	0	0%	
12	Bùi Thị Thoa		Em	142061088	Hưng Yên	0	0%	
13	Lê Quang Huy		Em rể	033071000644	Hưng Yên	0	0%	
14	Bùi Văn Hiệp		Em	011955532	Hà Nội	0	0%	
15	Đỗ Thị Hạnh		Em dâu	033174000023	Hà Nội	20.060	0,054%	
16	Bùi Công Kiên		Em	012845242	Hà Nội	0	0%	
17	Nguyễn Thị Thu Hường		Em dâu	011888950	Hà Nội	0	0%	
18	Bùi Quốc Công		Em	033072000400	Hà Nội	3.882.849	10,41%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
19	Võ Thị Như Thương		Em dâu	056176000003	Hà Nội	0	0%	
II	Bùi Quốc Công		UV HĐQT	012936580	Hà Nội	3.882.849	10,41%	
1	Trịnh Thị Tuất		Mẹ		Hưng Yên	0	0%	
2	Võ Thị Như Thương		Vợ	056176000003		0	0%	
3	Bùi Thị Kim Lương		Con			0	0%	
4	Bùi Quốc Vượng		Con			0	0%	
5	Bùi Trung Dũng		Anh	145163856	Hưng Yên	0	0%	
6	Bùi Thị Chính		Chị dâu	145808040	Hưng Yên	0	0%	
7	Bùi Thị Bích		Chị	140745789	Hưng Yên	0	0%	
8	Trịnh Văn Thiệu		Anh rể	145743979	Hà Nội	0	0%	
9	Bùi Thị Thoa		Chị	142061088	Hà Nội	0	0%	
10	Lê Quang Huy		Anh rể	033071000644	Hà Nội	0	0%	
11	Bùi Văn Hiệp		Anh	011955532	Hà Nội	0	0%	
12	Đỗ Thị Hạnh		Chị dâu	033174000023	Hà Nội	20.060	0,054%	
13	Bùi Công Kiên		Anh	012845242	Hà Nội	0	0%	
14	Nguyễn Thị Thu Hường		Chị dâu	011888950	Hà Nội	0	0%	
15	Bùi Văn Hữu		Anh trai	033060006666	Hà Nội	12.305.704	33%	
16	Phạm Thị Song Hà		Chị dâu	011757170	Hà Nội	0	0%	
17	Phạm Thị Thơm		Mẹ vợ	225008288	Hà Nội	0	0%	
III	Bùi Quốc Hưng		UV HĐQT	001092002963	Hà Nội	47.366	0,13%	
1	Bùi Văn Hữu		Bố	011632382		12.305.704	33,00%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2	Phạm Thị Song Hà		Mẹ	011757170	Hà Nội	0	0%	
3	Ngô Thị Khánh Chi		Vợ	031391705	Hà Nội	0	0%	
4	Bùi Quang Huy		Em	013312250	Hà Nội	19.866	0,05%	
5	Bùi Ngô Tuệ Nghi		Con		Hà Nội	0	0%	
6	Lưu Thị Hào		Mẹ vợ	030622695	Hải Phòng	0	0%	
7	Ngô Hồng Quang		Bố vợ	030330305	Hải Phòng	0	0%	
IV	Vũ Đình Phóng		UV HĐQT	033076002685	Hà Nội	11.550	0,03%	
1	Vũ Đức Toàn		Vợ	012055121	Hà Nội	0	0%	
2	Hoàng Thị Loan		Con đẻ	012928323	Hà Nội	0	0%	
3	Vũ Hoàng Nguyệt Minh		Con đẻ		Hà Nội	0	0%	
4	Vũ Hoàng Kim Ngân		Bố đẻ		Hà Nội	0	0%	
5	Vũ Đức Toàn		Mẹ đẻ	012055212	Hà Nội	0	0%	
6	An Thị Thành		Chị ruột	145895584	Hà Nội	0	0%	
7	Vũ Thị Hải Yến		Anh rể	145086690	Hà Nội	0	0%	
8	Vũ Đức Hùng		Bố vợ	145808776	Hà Nội	0	0%	
9	Hoàng Mạnh Hà		Mẹ vợ	013298482	Hà Nội	0	0%	
10	Trần Thị Vinh		Vợ	013457096	Hà Nội	0	0%	
V	Lê Thị Ngà		TV Ban kiểm soát	033191000010	Hà Nội	1.723.160	4.62%	
1	Lê Quang Huy		Bố	033071000644	Hưng yên	0	0%	
2	Bùi Thị Thoa		Mẹ	145622874	Hưng yên	0	0%	
3	Lê Đức Khánh		Em	0332000006595	Hưng yên	0	0%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
VI	Bùi Thị Huế		TV Ban kiểm soát		Hà Nội	1.644.476	4.4%	
1	Bùi Đức Mạnh		Bố đẻ	033049001039	Hưng yên	0	0%	
2	Ngô Thị Thịnh		Mẹ đẻ	145631227	Hưng yên	0	0%	
3	Hoàng Đức Vượng		Bố chồng	036081000744	Nam Định	0	0%	
4	Cao Thị Nga		Mẹ chồng		Nam Định	0	0%	
5	Hoàng Văn Tú		Chồng	013472116	Hà Nội	0	0%	
6	Hoàng Gia Bảo		Con trai	033049001039	Hà Nội	0	0%	
7	Hoàng Bảo Ngọc		Con gái	145631227	Hà Nội	0	0%	
8	Bùi Thị Lan Anh		Chị gái	162193672	Hưng yên	0	0%	
9	Lê Minh Tâm		Anh rể	160643124	Hưng yên	0	0%	
10	Bùi Thị Yến		Chị gái	036081000744	Hà Nội	21	0%	
11	Hoàng Công Trãi		Anh rể		Hà Nội	0	0%	
12	Bùi Thị Hường		Em gái		Hưng Yên	4.234	0.01%	
13	Bùi Đức Toàn		Em rể	145241398	Thành Phố Hưng Yên	0	0%	
14	Bùi Thị Ngcan		Em gái	98029762	Hưng Yên	0	0%	
15	Lê Văn Giang		Em rể	033182000139	Hưng Yên	0	0%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
16	Bùi Văn Phương		Em trai	033073000080	Hưng Yên	0		
VII	Bùi Quang Huy		UV HĐQT	013312250	Hà Nội	19.866	0,05%	
1	Bùi Văn Hữu		Bố	011632382	Hà Nội	12.305.704	33,00%	
2	Phạm Thị Song Hà		Mẹ	011757170	Hà Nội	0	0%	
3	Bùi Quốc Hưng		Arh	001092002963	Hà Nội	47.366	0,13%	
4	Ngô Thị Khánh Chi		Chị dâu	031391705	Hà Nội	0	0%	
VIII	Trịnh Thị Hồng Lê		UV HĐQT	013564776	Hà Nội	1.000	0,0027%	
1	Mai Tiến		Chồng	012677705	Hà Nội	0	0,00%	
2	Trịnh Văn Thiệu		Bố đẻ	145743979	Hưng Yên	0	0,00%	
3	Bùi Thị Bích		Mẹ đẻ	33157000234	Hưng Yên	0	0,00%	
4	Trịnh Bình Dương		Em ruột	013444145	Hà Nội	341.278	0,915%	
5	Mai Ngọc An An		Con		Hà Nội	0	0,00%	
6	Mai Minh Trí		Con		Hà Nội	0	0,00%	
7	Nguyễn Tuyết Nhưng		Em dâu	145334569	Hưng Yên	0	0,00%	
8	Nguyễn Thị Kim Dung		Mẹ chồng	001156014242	Hà Nội	0	0,00%	
IX	Đỗ Thị Hạnh		UV HĐQT	033174000023	Hà Nội	20.060	0,054%	
1	Bùi Văn Hiệp		Chồng	011955532	Hà Nội	0	0,00%	
2	Bùi Tiến Đạt		Con	013309295	Hưng Yên	0	0,00%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Bùi Tiến Long		Con	013695128	Hung Yên	0	0,00%	
4	Trịnh Thị Tuất		Mẹ chồng		Hà Nội	0	0,00%	
5	Đỗ Văn Quý		Bố đẻ	033047001161	Hà Nội	0	0,00%	
6	Nguyễn Thị Thu		Mẹ đẻ	011919594	Hà Nội	0	0,00%	
7	Đỗ Văn Phương		Anh trai	0129762557	Hà Nội	0	0,00%	
8	Nguyễn Thị Thanh Nga		Chị dâu	012116839	Hà Nội	0	0,00%	
9	Đỗ Thuận Hải		Em trai	033078001743	Hà Nội	0	0,00%	
10	Nguyễn Phương Lan		Em dâu	030185004207	Hà Nội	0	0,00%	
X	Nguyễn Nghĩa Trung					0	0,00%	
1	Hoàng Thị Hạnh		Vợ	163150812	Hà Nội	0	0,00%	
2	Nguyễn Hoàng Hải		Con trai		Hà Nội	0	0,00%	
3	Nguyễn Hoàng Lan		Con gái		Hà Nội	0	0,00%	
4	Nguyễn Thị Nụ		Mẹ đẻ	013459562	Hà Nội	0	0,00%	
5	Phạm Thị Khen		Mẹ vợ	036151001102	Hà Nội	0	0,00%	
6	Nguyễn Thị Lâm Mỹ		Chị gái	012013978	Hà Nội	0	0,00%	
7	Trương Đức Vinh		Anh rể	012018292	Hà Nội	0	0,00%	
XI	Nguyễn Thị Bích Hạnh			011774942	Hà Nội	1056	0,00%	
1	Nguyễn Quốc Hiến		Bố	010284744	Hà Nội	0	0,00%	
2	Trần Thị Toàn		Mẹ	011185741	Hà Nội	0	0,00%	
3	Nguyễn Anh Dũng		Chồng	011260808	Hà Nội	0	0,00%	
4	Nguyễn Bích Ngọc		Con	013179135	Hà Nội	0	0,00%	
5	Nguyễn Quang Tuấn		Con			0	0,00%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Hải							
6	Nguyễn Thu Hương		Chị gái	011774941	Hà Nội		0,00%	
XII	Bùi Văn Kiên		TV BKS	145542797	Hà Nội	564.525	1,51%	
1	Phạm Thị Hoà		Mẹ ruột	140033221	Hưng Yên		0,00%	
2	Bùi Văn Khoé		Bố vợ	145685903	Hưng Yên		0,00%	
3	Bùi Thị Quỳnh		Mẹ vợ	145140689	Hưng Yên		0,00%	
4	Bùi Thị Thuý		Vợ	145542800	Hà Nội	9	0,00%	
5	Bùi Mai Lan		Con		Hà Nội		0,00%	
6	Bùi Khoa Nam		Con		Hà Nội		0,00%	
7	Bùi Thanh Hưng		Anh ruột	145542798	Hưng Yên		0,00%	
8	Nguyễn Thị Na		Chị dâu	033180006704	Hưng Yên		0,00%	
9	Bùi Thị Yên		Chị gái	145715461	Hưng Yên		0,00%	
10	Tạ Văn Cường		Anh rể	033064004967	Hưng Yên		0,00%	
11	Bùi Thị Hào		Em ruột	145542801	Hưng Yên		0,00%	
12	Ngô Giang Phương		Em rể	033077006438	Hưng Yên			
XIII	Nguyễn Văn Ký	0001035551	Thành viên BKS	142654630	Hà Nội	0	0	
1	Nguyễn Quốc Hiệu		Cha	142915141	Hải Dương			

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2	Đào Thị Phong		Mẹ	142915140	Hải Dương			
3	Nguyễn Văn Ngọc		Em trai	142913086	Hải Dương			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

TT/ No	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số CP sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số CP sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Nguyễn Tuyết Nhung	Trịnh Thị Hồng Lê	152.400	0.41%	0	0,00%	Bán
2	Công ty CP đầu tư thương mại H&H Hà Nội	Trịnh Thị Hồng Lê	883.000	2.37%	0	0,00%	Bán
3	Phạm Bá Động	Bùi Văn Hữu	64.075	0.16%	0	0,00%	Bán
4	Đỗ Thị Hạnh	Đỗ Thị Hạnh	7.360	0.02%	20.060	0.054%	Mua
5	Bùi Thị Yến	Bùi Thị Huế	21.221	0.06%	21	0,00%	Bán
6	Lê Đức Khánh	Lê Thị Ngà	1.300	0%	0	0,00%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;

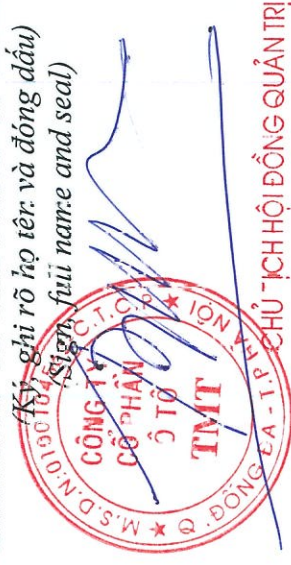
- Lưu: VT ,...

- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Bùi Văn Hữu